

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ.**

Địa chỉ trụ sở: 130 P, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông Nguyễn Thanh T: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phan Minh Q – Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Bến Tre, phòng giao dịch G.

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn Y A**, sinh năm: 1957.

Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số nợ tính đến ngày 14/6/2022 với số tiền tổng cộng là 172.552.877 (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng, gồm: Tiền vốn là: 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, lãi trong hạn là: 4.653.493 (bốn triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba) đồng, lãi quá hạn là: 7.899.384 (bảy triệu tám trăm chín mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng.

Ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số

N.0043/1220 ngày 23/10/2020 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0068/120 ngày 25/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B - Phòng giao dịch G và ông Bùi Văn Y A, bà Trần Thị H kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã B, huyện G, tỉnh B và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 558519, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS07311 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/10/2020 cho ông Bùi Văn Y A.

- Thửa đất số 421, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã B, huyện G, tỉnh B và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 472745, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS05391 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/12/2018 cho ông Bùi Văn Y A.

Ấn ếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ả gân hàng TMCP Đ.

2.2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 4.313.822 (bốn triệu ba trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai) đồng do ông Bùi Văn Y A, bà Trần Thị H nhận nộp. Tuy nhiên, do ông Bùi Văn Y A là người cao tuổi, có yêu cầu xin được miễn án phí nên ông Bùi Văn Y A được miễn án phí đối với phần án phí mà ông phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 ả gị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Văn Y A và bà Trần Thị H phải nộp số tiền án phí là 2.156.911 (hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm mười một) đồng.

Bà Trần Thị H phải nộp số tiền án phí là 1.078.455 (một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng.

ả gân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.313.000 (bốn triệu ba trăm mười ba nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008236 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS&D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GDKT T&A&D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thế Trang Đền**